

## VĂN HỌC DỊCH Ở NAM BỘ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

**Võ Văn Nhơn**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

**TÓM TẮT:** Vì là thuộc địa của Pháp, nên văn học phương Tây được giới thiệu ở Nam Bộ sớm hơn so với miền Bắc. Trương Minh Ký, dịch giả văn học phương Tây đầu tiên đã có những tác phẩm dịch từ năm 1884. Đến đầu thế kỷ 20, các tác phẩm văn học phương Tây ngày càng được giới thiệu nhiều hơn, không chỉ có văn học Pháp mà còn có cả tác phẩm của Anh, Mỹ, Nga; không chỉ có thơ, văn xuôi mà có cả kịch.

Trong khoảng cuối thế kỷ 19, các nhà văn như Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của đã dịch nhiều tác phẩm văn học của Trung Quốc ra chữ quốc ngữ. Đến thập niên đầu của thế kỷ 20, nhiều tiểu thuyết của Trung Quốc đã được dịch ào ạt, tạo thành một phong trào dịch “truyện Tàu”.

Những điều đáng chú ý trong văn học dịch ở Nam Bộ:

- Báo chí quốc ngữ đóng một vai trò hết sức quan trọng, là nơi công bố những bản dịch văn học đầu tiên.

- Đội ngũ dịch thuật có thành phần rất đa dạng với những nghề nghiệp hết sức khác nhau.

- Văn xuôi được chú ý nhiều hơn. Tiểu thuyết anh hùng, dã sử, nghĩa hiệp được dịch nhiều hơn tiểu thuyết lãng mạn, tài tử giai nhân, bởi chúng phù hợp với độc giả bình dân.

- Phản ánh một quan niệm mới mẻ về con người: ý thức về nữ quyền, chú ý vấn đề tính dục.

Văn học dịch ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX phản ánh một nghịch lý: sớm tiếp thu sự mới mẻ của phương Tây, đồng thời vẫn chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn học Trung Hoa. Dù sao, đây cũng là một bước đi đáng ghi nhận trong chặng đường hiện đại hoá của văn học dân tộc. Độc giả, qua những tác phẩm này, cũng sẽ làm quen dần với những đặc điểm của thể loại mới. Từ bước dịch thuật này, các nhà văn đã rèn luyện tay nghề, nắm bắt kỹ thuật viết văn của nước ngoài để sớm trở thành những nhà văn tiên phong của nền văn học mới.

Văn học Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 là một giai đoạn văn học mang tính chất giao thời, bắt đầu chịu ảnh hưởng của phương Tây nhưng đồng thời vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu đậm từ nền văn học Trung Hoa. Văn học Nam Bộ cũng không thoát khỏi tình cảnh ấy, nhưng do hoàn cảnh lịch sử, địa lý, văn học

Nam Bộ cũng có những đặc điểm riêng, như ở mảng văn học dịch chẳng hạn.

Vì là thuộc địa của Pháp, nên văn học phương Tây, đặc biệt là văn học Pháp được du nhập, được dịch và xuất bản ở Nam Bộ sớm hơn so với miền Bắc, riêng tiểu thuyết Pháp được dịch ra quốc ngữ còn sớm hơn cả tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa.

*Gia Định báo* từ 1881 đã đăng nhiều truyện ngụ ngôn của La Fontaine do Trương Minh Ký dịch. Ông có lẽ là người dịch La Fontaine sớm nhất ở nước ta. Những bài này sau được tập hợp thành sách, ví dụ như cuốn *Chuyện Phan-sa diễn ra quắc ngữ* in năm 1884 gồm 16 bài của La Fontaine được dịch ra thơ lục bát; sau đó là cuốn *Riche et Pauvre (Phù bần truyện diễn ca)*. Năm 1887, Trương Minh Ký còn dịch cuốn *Les aventures de Telemaque* của Fénelon (*Chuyện Tê Lê Mặc gặp tình cờ*). Bản dịch này bằng văn vần, theo thể thơ lục bát. *Gia Định báo* cũng là nơi đăng *Truyện Robinson* (tức Robinson Crusoe) (số 6, ngày 24-4 -1886). Cuối thế kỷ XIX còn có Trần Nguyên Hanh dịch *Les conseils du Père Vincent (Gia huấn của lão Vincent)*.

Đến đầu thế kỷ XX, sự xuất hiện của những tờ báo có uy tín như *Nông cổ mìn đàm*, *Lục tinh tân văn*, *Đông Pháp thời báo*, *Nam Kỳ địa phận*,... đã góp phần rất lớn trong việc đưa các bản dịch tiểu thuyết phương Tây đến tay công chúng một cách sâu rộng hơn.

Trên *Lục Tinh tân văn* có *Le Comte de Monte Cristo (Tiền căn báo hậu - 1907)*, *Les trois mousquetaires (Ba người ngự lâm pháo thủ - 1914)* của Alexandre Dumas, do Trần Chánh Chiêu dịch.

*Nông cổ mìn đàm* đăng các bản dịch của Lê Hoàng Mưu. Lê Hoàng Mưu dịch cả truyện Mỹ, Nga (qua tiếng Pháp) như *Chồng bắt chạ vợ*, *Vi Lê giết vợ* đăng trên *Nông cổ mìn đàm*.... *Chồng bắt chạ vợ*, một truyện ngắn của Mỹ có thể là tác phẩm dịch đầu tiên của ông. Sau giai đoạn dịch, Lê Hoàng Mưu có những

tác phẩm phóng tác từ văn học phương Tây, như từ *Racambole Tom V. Les drames de Paris* của Pierre Alexis Ponson du Terrail chẳng hạn (*Nông cổ mìn đàm* số 18 năm 1912).

Từ năm 1916 báo *Nam Kỳ địa phận* cũng bắt đầu đăng các truyện dịch hoặc phóng tác. Đến năm 1926 báo tăng thêm số trang và dành hẳn phần phụ trương (supplément du N.K.Đ.P.) gồm 4 trang chuyên đăng quảng cáo và truyện, tiểu thuyết.

*Đông Pháp thời báo* năm 1928 có các bản dịch *Quan về vườn* của nhà thơ Pháp H. de Racan, một số tác phẩm của Eroshenko, phần đầu tiểu thuyết *Bá tước Monté Cristo* của A. Dumas. Tất cả do Phan Khôi dịch.

Riêng với kịch phương Tây, Nguyễn Háo Vĩnh là một trong những người đầu tiên giới thiệu. Với việc lược dịch bốn vở kịch của Shakespeare, gồm *Chú lái buôn thành Venice*, *Thái tử Hamlet*, *Roméo – Juliet*, *Vậy thì vậy*, *Anh hùng hào kiệt của thành Rôma ngày xưa* vào năm 1928, ông có lẽ là người Việt Nam đầu tiên giới thiệu một tác giả lớn của Anh cho người đọc Việt Nam.

Không trực tiếp dịch thuật, nhưng Hồ Biểu Chánh, nhà tiểu thuyết tiêu biểu nhất của Nam Bộ, cũng cho biết là đã phóng tác nhiều tác phẩm của tiểu thuyết phương Tây. *Chúa tàu Kim Quy* là phỏng theo *Le Comte de Monte Cristo* của A. Dumas, *Cay đắng mùi đời* phỏng theo *Sans famille* của Hector Malot, *Chút phận linh đình* phỏng theo *En famille* của Hector Malot. *Người thất chí* phỏng theo *Crime et châtiment* của nhà văn Nga Fédor Mikhailovitch Dostoievski. Theo Thanh Lăng,

ngay cả tiểu thuyết văn xuôi đầu tay *Ai làm được* của Hồ Biểu Chánh cũng mô phỏng tác phẩm *André Cornélis* của Paul Bourget<sup>1</sup>.

Nhiều tác giả khác của thời kỳ này cũng có tác phẩm phóng tác. Lê Hoàng Muru, một nhà văn nổi tiếng thời đó, đã phóng tác quyển tiểu thuyết Pháp *Le Comte de Monte Cristo* của A. Dumas với nhan đề *Tiền căn báo hậu* (9 cuốn, Imp. de l'Union, Sài Gòn, 1920; sau đó đăng trên *Lục tinh tân văn* từ số 2054 ngày 18.6.1925). *Người vợ hiền* (1929) của Nguyễn Thời Xuyên được phóng tác từ cuốn *Une honnête femme* (1903) của Henry Bordeaux,...

Sớm tiếp xúc với văn hoá, văn học phương Tây, nhưng ảnh hưởng của văn hoá và văn học Trung Hoa vẫn còn rất sâu đậm ở miền đất mới này. Nguyễn Văn Trung lý giải điều này như sau: “Khi tiếp xúc với văn hoá Pháp, một văn hoá được trình bày trong một chính sách đồng hoá đe dọa mất gốc, tiêu diệt bản sắc dân tộc, người miền Nam không những không thể bỏ văn hoá truyền thống dựa trên Nho học, mà còn coi nó như điểm tựa, chỗ dựa chống lại chính sách đồng hoá của người Pháp”<sup>2</sup>.

Người đầu tiên dịch các sách Nho học ra quốc ngữ là Trương Vĩnh Ký, nhưng người dịch tác phẩm văn học Trung Quốc ra quốc ngữ đầu tiên có lẽ là Huỳnh Tịnh Của. Tác phẩm *Chuyện giải buồn* (1885) gồm 112 truyện của ông phần nhiều là những truyện được dịch từ các tác phẩm Trung Quốc như *Cao sĩ truyện*, *Trang Tử*, *Chiến quốc sách*, *Liêu Trai chí dị*.

<sup>1</sup> Nguyễn Khuê (1998), *Chân dung Hồ Biểu Chánh*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, tr.143.

<sup>2</sup> *Văn xuôi Nam Bộ nửa đầu thế kỷ 20*, Nxb Văn nghệ TP. HCM & Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, tr.684.

Báo *Nông cổ mín đàm*, ngay từ số đầu (1. 8. 1901) đã đăng bản dịch một “truyện Tàu” là *Tam quốc chí*. Đây là bản dịch một “truyện Tàu” hoàn chỉnh đầu tiên. Tên người dịch được ghi là Canavaggio, một chủ đồn điền và là thương gia người Pháp, chủ nhân báo *Nông cổ mín đàm*. Nhưng theo Vương Hồng Sển, người dịch chính là Lương Khắc Ninh, chủ bút của báo. Sau *Tam quốc chí*, *Nông cổ mín đàm* còn lần lượt đăng các truyện dịch *Liêu Trai chí dị*, *Kim cổ kỳ quan*, *Bao Công kỳ án*...

Cũng vào thập niên đầu của thế kỷ XX, ở Nam Bộ đã xuất hiện nhiều dịch giả “truyện Tàu” như Nguyễn Chánh Sắt, Trần Phong Sắc, Nguyễn An Khương, Nguyễn An Cư, Đinh Văn Đầu, Trần Hữu Quang, Huỳnh Trí Phú... Chính họ đã đưa nhau dịch nhiều tiểu thuyết thần kỳ, anh hùng nghĩa hiệp của Trung Quốc, tạo thành một phong trào dịch “truyện Tàu”. Trong số các dịch giả, có Nguyễn An Khương, Nguyễn Chánh Sắt, Trần Phong Sắc được báo *Phụ nữ tân văn* đánh giá là “những tay dịch thuật trứ danh của Nam Kỳ”, riêng “Trần Phong Sắc là nhà dịch thuật trứ danh nhất”. Một mình Trần Phong Sắc đã dịch đến 29 bộ truyện Tàu.

Việc dịch thuật này cũng có thuận lợi do nguồn sách cung cấp phong phú từ người Hoa ở Sài Gòn – Chợ Lớn. Các truyện này được in báo hoặc in thành tập. Dưới hình thức tập truyện, chúng dễ dàng phổ cập đến giới bình dân, nhờ vậy mà chữ quốc ngữ có thêm phương tiện truyền bá. Những *Phong thần*, *Tam Quốc* đều là những chuyện gần gũi với tâm hồn người bình dân, họ đàm luận với nhau về

những nhân vật ấy, những gương trung hiếu tiết nghĩa rất quen thuộc ấy. Các truyện có từng chương từng hồi, tình tiết rõ ràng, do đó rất được hoan nghênh và chữ quốc ngữ cũng được ưa thích theo. Cha mẹ nhà nghèo cũng chỉ muốn cho con mình biết đọc, biết viết để đọc truyện Tàu cho nghe những khi mùa màng rảnh rỗi. Những nhà văn lão thành như Hồ Hữu Tường hay Vương Hồng Sển trong tác phẩm của mình đều có ghi lại cái thú đọc truyện Tàu này.

Đã có nhiều nhà nghiên cứu giải thích về sự hấp dẫn đặc biệt này của truyện Tàu đối với công chúng độc giả Nam Bộ. Bằng Giang cho rằng: “Truyện Tàu tiêu thụ mạnh trong mấy năm đầu của phong trào một phần cũng vì mảnh đất sáng tác của ta hãy còn là một bãi đất trống... Truyện Tàu tung hoành được cũng do vào thời đó những phương tiện giải trí cho người dân còn hiếm hoi”<sup>3</sup>. Vũ Hạnh giải thích như sau: “Việc người miền Nam thích đọc truyện Tàu phải được cắt nghĩa bằng nhu cầu của họ tiếp cận với những đức tính cố hữu của họ mà họ tìm thấy trong những nhân vật tích cực của truyện: đó là trung hiếu, tiết nghĩa, trí dũng, tín lễ, cương trực, anh hùng. Truyện Tàu cho họ những cặp đối kháng như La Thành - Đon Hùng Tín, Tần Cối - Nhạc Phi, Bàn Quyền - Tôn Tẫn, Sài Trịch Triệu - Lưu Quan Trường...; mà họ không tìm thấy sách báo nào khác khi đó”<sup>4</sup>. *Địa chí văn hoá thành phố Hồ*

*Chí Minh* cũng nhìn việc tiếp nhận truyện Tàu ở một khía cạnh tích cực khác: “Rất nhiều truyện Tàu là những cái túi khôn, đâu phải là nhảm nhí là chính? Người miền Nam đọc truyện Tàu, thuộc truyện Tàu, lấy ra từ đó những cách ứng xử ở đời, soi vào gương tốt, răn mình bằng những gương phản diện”<sup>5</sup>. Vương Hồng Sển cũng cho rằng: “Truyện Tàu dạy tôi nhiều điều xử thế nên tôi gọi nó là một nghệ thuật, chứ chẳng phải chơi... Ngoài ra truyện Tàu có nhiều gương tốt, truyện Tàu là một vùng rừng thật lớn, một biển sâu và rộng, khai thác không bao giờ hết và cạn cùng”<sup>6</sup>.

Những nhận định này cho thấy rằng truyện Tàu đã thực sự trở thành một phần máu thịt trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân Nam Bộ trong thời kỳ đó và nó đã tác động không nhỏ đến khuynh hướng sáng tác của tiểu thuyết trong giai đoạn này.

Cũng cần nói thêm là Nam Bộ còn là nơi dung thân của đông đảo người Minh Hương, tức những người Việt gốc Hoa mang tinh thần “phản Thanh phục Minh”. Những truyện dịch mang không khí tào Bào, chinh Tây có lẽ cũng phần nào thoả mãn ước mơ phục quốc của họ.

Việt Nam và Trung Quốc vốn được coi là “đồng văn”, việc dịch truyện Tàu là sự tiếp nối truyền thống giao lưu văn học giữa hai nước, vừa để đáp ứng nhu cầu giải trí của công chúng. Những truyện dịch kể trên, với lối văn

<sup>3</sup> Bằng Giang (1993), “Truyện Tàu với một số tiểu thuyết gia đầu tiên ở Việt Nam”, Kiến thức ngày nay, (100), TP. Hồ Chí Minh, tr. 244-245.

<sup>4</sup> Sơn Nam (2003), *Phong trào Duy Tân ở Bắc Trung Nam, Miền Nam đầu thế kỷ XX – Thiên địa*

*hội và cuộc Minh Tân*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 242.

<sup>5</sup> Nhiều tác giả (1988), *Địa chí Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh*, tập II - Văn học, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 217.

<sup>6</sup> Vương Hồng Sển (1993), *Thú xem truyện Tàu*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, tr.97.

xuôi theo tiếng nói thường, đã hấp dẫn công chúng Nam Bộ bởi nội dung hấp dẫn của nó, bởi nó phù hợp với tâm lý và thị hiếu của con người nơi vùng đất mới này. Việc đọc truyện Tàu một thời gian dài đã thực sự trở thành một thú vui trong quần chúng nhân dân Nam Bộ. Nhưng việc dịch và xuất bản truyện Tàu tràn lan vì lý do thương mại, chạy theo thị hiếu của quần chúng cũng tạo nên một phản ứng tích cực sau này, đó là phong trào sáng tác những truyện văn xuôi quốc ngữ, những “kim thời tiểu thuyết” có bối cảnh là đất nước Việt Nam, con người Việt Nam, đặc biệt là tiểu thuyết lịch sử với ý hướng muốn thể hiện lịch sử dân tộc và thoát ra sự kìm hãm lâu đời của văn hoá Trung Hoa.

Văn học dịch ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nhìn chung có những điều đáng chú ý:

Đội ngũ dịch thuật thời kỳ này rất đa dạng. Họ vốn là những người tinh thông Hán học, đồng thời biết cả tiếng Pháp và chữ quốc ngữ. Họ có thể là chủ bút hay phụ bút cho các tờ báo như *Nông cổ mín đàm*, *Lục Tinh tân văn* như Lương Khắc Ninh, Nguyễn Chánh Sắt, ngoài ra còn có cả Hoa kiều, chủ tiệm kim hoàn, thương gia, nhà buôn sách và sửa xe đạp, thư ký nhà nước...<sup>7</sup>

Trong sự hình thành và phát triển của văn học dịch Nam Bộ, báo chí đóng một vai trò hết sức quan trọng, các tờ báo quốc ngữ như *Gia Định báo*, *Nông cổ mín đàm*, *Lục tinh tân văn*,

*Đông Pháp thời báo*, *Nam Kỳ địa phận*,... đã là nơi công bố những bản dịch văn học đầu tiên, từ ngụ ngôn của La Fontaine cho đến tiểu thuyết của A. Dumas, từ *Liêu trai chí dị* đến *Tam quốc chí*.

Việc dịch thuật cũng chú ý đến văn xuôi nhiều hơn, đặc biệt là truyện ngắn, tiểu thuyết, khác với truyền thống xem trọng thơ ca trước kia. Điều này thể hiện một quan niệm văn học mới – phản ánh hiện thực đời sống xã hội hơn là văn học mang tính chức năng của truyền thống. Nhu cầu của thị dân cũng là điều khiến các dịch giả đặc biệt quan tâm. Chú ý đến chức năng giải trí, quan tâm đến công chúng bình dân nên các dịch giả đã phiên dịch nhiều loại tiểu thuyết anh hùng, phiêu lưu mạo hiểm, kiếm hiệp. Ngay cả *Nam Kỳ địa phận*, một tờ báo Công giáo cũng có phụ trương đăng những tiểu thuyết phiêu lưu, mạo hiểm và cả dạng hình sự nhằm giúp các “khán quan”, đọc giả giải trí, “giải buồn” như tên một mục của tờ báo. Tiểu thuyết của A. Dumas rất được dịch giả Nam Bộ ưa chuộng. *Le Comte de Monte Cristo* của A. Dumas đã được cả Hồ Biểu Chánh và Lê Hoàng Muru phóng tác. Về truyện Tàu, loại tiểu thuyết anh hùng như *La Thông tảo Bắc*, *Ngũ hổ bình Tây*, *Càng Long hạ Giang Nam*, ... chiếm số lượng rất lớn ở Nam Bộ do phù hợp với tâm lý di dân của dân Nam Bộ và cả người Minh Hương xa xứ. Loại thứ hai là loại tiểu thuyết kiếm hiệp như *Phong kiếm xuyên thu*, *Giang hồ nữ hiệp*, *Hậu Hán tam hợp bảo kiếm*,... được ưa chuộng cả ở hai miền Nam Bắc. Loại tiểu thuyết tình cảm xã hội, tiểu thuyết diễm tình như *Tây sương ký*, *Tuyết hồng*

<sup>7</sup> Claudine Salmon (biên soạn) (2004), *Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc ở Châu Á (từ thế kỷ XVII-thế kỷ XX)*, Trần Hải Yến dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 239.

*lệ sử*, Hồng Lô Mộng ... rất ít thấy ở Nam Bộ trong khi lại được độc giả miền Bắc rất ưa chuộng. Nguyễn Văn Ngọc đã nhận xét: “Thực vậy, ở trong Nam thì người ta tranh nhau mà coi những *Ngũ hổ bình Tây*, *Ngũ hổ bình Nam*... còn ở ngoài Bắc thì người ta chỉ ham coi *Song phương kỳ duyên*, *Lục mẫu đơn*”<sup>8</sup>. Qua thống kê của Nhan Báo, một nhà Việt Nam học người Trung Quốc, chúng ta thấy trường hợp các tiểu thuyết như *Gái trả thù cha*, *Man hoang kiếm hiệp*, *Tiểu hồng bào hải thủy*, *Giang hồ nữ hiệp* của Nguyễn Chánh Sắt; *Nhi nữ tạo anh hùng* của Gabriel Võ Lộ,... thực chất là được dịch từ những tiểu thuyết bình dân của Trung Quốc<sup>9</sup>.

Như vậy ở Nam Bộ, về xu hướng dịch thuật, các loại tiểu thuyết anh hùng, tiểu thuyết dã sử, tiểu thuyết nghĩa hiệp được dịch nhiều hơn bởi chúng phù hợp với thị hiếu và hấp dẫn độc giả bình dân hơn loại tiểu thuyết lãng mạn, tài tử giai nhân, “ngôn tình, nhu cảm”. Nó phản ánh xu hướng hướng ngoại, thích hành động hơn là hướng vào nội tâm của con người Nam Bộ.

Trong dịch thuật, nhiều yếu tố mới mẻ do văn hoá văn minh phương Tây đem đến cũng được thể hiện. *Nữ lưu thư quán* ở Gò Công đã dịch *Guong nữ kiệt* để giới thiệu Roland, một nữ anh hùng của nước Pháp. Trong lời giới thiệu, nhà văn Phan Thị Bạch Vân, chủ nhân

thư quán đã tỏ ra có ý thức khá sâu sắc về nữ quyền.

Vấn đề tính dục cũng sớm được văn học dịch Nam Bộ chú ý, đây có thể là do Nam Bộ đã phương Tây hoá, đô thị theo kiểu phương Tây sớm hơn, do đó quan niệm về tính dục cũng phóng khoáng hơn so với miền Bắc. Như trường hợp phóng tác *Hương Thái Căn cải trang gian dâm mệnh phụ* của Lê Hoàng Mưu chẳng hạn. Đây là tác phẩm do Tây Hồ Ngự ẩn Chủ nhân đời Minh viết, từng được đoàn sứ thần do Lê Quý Đôn làm Phó sứ, mua, đọc và mang về nước trong chuyến đi sứ Trung Hoa từ năm 1760 đến cuối năm 1761<sup>10</sup>. Nhưng mãi đến đầu thế kỷ XX Lê Hoàng Mưu mới dựa vào tác phẩm này để phóng tác thành tiểu thuyết *Người bán ngọc*. Từ cốt truyện đơn giản của một tác phẩm vồn vẹn có 23 trang, Lê Hoàng Mưu đã xây dựng thành một tiểu thuyết phức tạp với sự miêu tả, phân tích tâm lý tinh tế, sâu sắc dày đến gần 200 trang.

Văn học dịch ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX phản ánh một nghịch lý của văn học Nam Bộ thời kỳ này. Sớm tiếp xúc với phương Tây, văn học Nam Bộ vừa có những cách tân mới mẻ, táo bạo mang tính tiên phong vừa lại chưa tách khỏi hẳn những ảnh hưởng sâu đậm của văn học Trung Hoa. Ý thức hướng ngoại, chú trọng chức năng giải trí và quan tâm đến công chúng, đặc biệt là công chúng bình dân là cơ sở để văn học Nam Bộ, đặc biệt là văn xuôi sớm có những bút phá, cách tân trên con đường hiện đại hoá, sớm có những thành

<sup>8</sup> Vương Trí Nhàn (sưu tầm và biên soạn) (1996), *Khảo về tiểu thuyết*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.53.

<sup>9</sup> Claudine Salmon (biên soạn) (2004), *Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc ở Châu Á (từ thế kỷ XVII-thế kỷ XX)*, Trần Hải Yến dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 242-268.

<sup>10</sup> Phạm Tú Châu (1997), *Vài suy nghĩ về tiểu thuyết tình dục chữ Hán của Việt Nam*, tạp chí Hán Nôm, số 3, tr.40.

công và nhanh chóng được đông đảo độc giả ủng hộ. Đây là một bước đi đáng ghi nhận trong bước đường hiện đại hoá của văn học dân tộc. Từ bước dịch thuật – phóng tác này, các nhà văn đã rèn luyện tay nghề viết văn, nắm bắt

kỹ thuật viết truyện ngắn, tiểu thuyết của nước ngoài, đặc biệt là của phương Tây, để sau này trở thành những nhà văn tiên phong của nền văn học mới.

## TRANSLATED LITERATURE IN COCHINCHINA IN THE LATE 19<sup>th</sup> CENTURY AND IN THE EARLY 20<sup>th</sup> CENTURY

**Vo Van Nhon**

University of Social Science of Humanities, VNU-HCM

**ABSTRACT:** *Being colonized by France, Cochinchina (the South of Vietnam) was the region where Western literature was introduced into earlier than the North. Truong Minh Ky was considered the first translator of Western literature in Vietnam. His earliest works of translation appeared in 1884. By the early 20<sup>th</sup> century, introduced to Vietnamese readers were Western literary works not only of French origin but also of British, American and Russian origins; not only poetry, prose but also drama.*

*In the late 19<sup>th</sup> century, many writers such as Truong Vinh Ky, Huynh Tinh Cua were interested in Chinese literature. In the first decade of the 20<sup>th</sup> century, a wide variety of Chinese novels were translated into Vietnamese, forming a strong movement of translating "truyen Tau" (Chinese fictions).*

*The remarkable characteristics of the translation of Western literature in Cochinchina were as follows*

*- The newspapers and magazines in "Quoc Ngu" (Vietnamese language written in Latin characters) where the first works of translation were published played very important role.*

*- The translators were greatly diverse, coming from different social and cultural backgrounds.*

*- More translation was made on prose. Novels of martial arts, historical stories, novels of heroic deeds attracted the attention of the translators and the publishers. Therefore, they were translated much more than romance novels were, because of their compatibility with popular audience.*

*- By translating the works of Western literature, the writers tried to express new concepts of humanism, such as women rights, or gender issues.*

*Translated literature in Cochinchina in the late 19<sup>th</sup> and early 20<sup>th</sup> centuries reflects a paradox: Western influences started to leave their marks but the Chinese influence was still strongly engraved. However, this was a remarkable step in the journey of modernization of national literature. Through*

*these early translated works, new literary genres were introduced and Vietnamese readers gradually became familiar with them. Translation experiences were the first steps for Cochinchina writers to achieve thorough understanding, to learn Western writing techniques and styles, which helped them become the pioneers of new literature in Vietnam.*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Tú Châu (1997), *Vài suy nghĩ về tiểu thuyết tình dục chữ Hán của Việt Nam*, tạp chí Hán Nôm, số 3.
- [2]. Claudine Salmon (biên soạn) (2004), *Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc ở Châu Á (từ thế kỷ XVII-thế kỷ XX)*, Trần Hải Yến dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Bằng Giang (1992), *Văn học quốc ngữ ở Nam Kỳ 1865 – 1930*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Bằng Giang (1993), “Truyện Tàu với một số tiểu thuyết gia đầu tiên ở Việt Nam”, *Kiến thức ngày nay*, (100), TP. Hồ Chí Minh.
- [5]. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1988), *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập II - Văn học, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Nguyễn Khuê (1998), *Chân dung Hồ Biểu Chánh*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
- [7]. Nguyễn Khuê (2002), “Phác thảo quá trình hình thành tiểu thuyết văn xuôi quốc ngữ ở Nam Kỳ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX”, *Văn Học*,(5)
- [8]. Cao Xuân Mỹ (sưu tầm) (1999), *Văn xuôi Nam Bộ nửa đầu thế kỷ 20*, 2 tập, Nxb Văn nghệ TP. HCM & Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.
- [9]. Sơn Nam (2003), *Phong trào Duy Tân ở Bắc Trung Nam, Miền Nam đầu thế kỷ XX – Thiên địa hội và cuộc Minh Tân*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10]. Vương Trí Nhàn (sưu tầm và biên soạn) (1996), *Khảo về tiểu thuyết*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [11]. Vương Hồng Sển (1993), *Thú xem truyện Tàu*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.